

Số: **39/2020/QĐST-VDS**

Bắc Tân Uyên, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-VDS ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã M, huyện B, tỉnh D.
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã M, huyện B, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn X và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

[3]. Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Huỳnh Quốc N, sinh ngày 06/11/2012 cho ông Huỳnh Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung tên Huỳnh Quốc H, sinh ngày 20/4/2014 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông X và bà T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông Huỳnh Văn X và bà Trần Thị T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn X và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 39 do UBND xã M, huyện B, tỉnh D cấp ngày 04/4/2012 cho ông Huỳnh Văn X và bà Trần Thị T không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Huỳnh Quốc N, sinh ngày 06/11/2012 cho ông Huỳnh Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung tên Huỳnh Quốc H, sinh ngày 20/4/2014 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông X và bà T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Văn X và bà Trần Thị T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp một trong hai bên lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Văn X và bà Trần Thị T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031077 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã M, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng

